TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày 06-5- 2024
Về việc tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Mộng Chi

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Công Đẳng

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thị H, sinh năm: 1966 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Bà Huỳnh Thị C (vắng mặt)

2. Ông Trần Quốc T (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Khánh Hoà, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Hường trình bày:*

Bà H có mở một số dây hụi, vợ chồng ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị C có tham gia hụi do bà H làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi ngày 06 tháng 12 năm 2019 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ/tháng, tổng số 27 chưng, vợ chồng bà Huỳnh Thị C và ông Trần Quốc T tham gia chơi 04 chưng. Ông T, bà C đã hốt hụi và bà H đã giao tiền hụi cho ông T, bà C. Từ tháng 3 năm 2021 đến khi mãn hụi là tháng 01 năm 2022 âm lịch là 11 tháng bà C, ông T

không đóng hụi chết cho bà H, số tiền bà H phải tràn hụi cho bà C, ông T là 11 tháng x 1.000.000 đồng/chưng x 04 chưng = 44.000.000 đồng.

Dây hụi ngày 20 tháng 7 năm 2020 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ/tháng, tổng số 27 chưng, vợ chồng bà Huỳnh Thị C và ông Trần Quốc T tham gia chơi 02 chưng. Ông T, bà C đã hốt hụi và bà H đã giao tiền hụi cho ông T, bà C. Từ tháng 12 năm 2021 đến khi mãn hụi là tháng 9 năm 2022 âm lịch là 10 tháng bà C, ông T không đóng hụi chết cho bà H, số tiền bà H phải tràn hụi cho bà C, ông T là 10 tháng x 1.000.000 đồng/chưng x 02 chưng= 20.000.000 đồng.

Tổng cộng hai dây hụi bà C và ông T nợ bà H là 64.000.000 đồng. Ngày 22 tháng 11 năm 2022 bà H có đòi tiền hụi thì bà C trả cho bà H số tiền 1.500.000 đồng và bà C ghi giấy nợ thừa nhận còn nợ bà H số tiền 62.500.000 đồng. Từ sau khi ghi giấy nhận nợ bà C trả cho bà H số tiền 18.000.000 đồng. Số tiền hụi hiện nay bà C, ông T còn nợ bà H là 44.500.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường xem xét giải quyết buộc ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị C phải trả cho bà H số tiền hụi là 44.500.000 (bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Lý Thị H cũng yêu cầu những nội dung như lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Huỳnh Thị C và ông Trần Quốc T đúng theo quy định pháp luật nhưng ông T và bà C không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lý Thị H khởi kiện yêu cầu ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị C trả tiền hụi. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hụi"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H có đơn xin vắng mặt, ông T và bà C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H, ông T, bà C theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Lý Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị C trả tiền hụi 44.500.000 đồng. Xét thấy, việc bà C, ông T có tham hụi do bà H làm chủ là có thật thể hiện tại danh sách hụi ngày 06 tháng 12 năm 2019 âm lịch và danh sách hụi ngày 20 tháng 7 năm 2020 âm lịch. Đồng thời, tại giấy tập học sinh ghi "Ngày 22/11/2022 (29/10/2022 AL) còn 62.5 triệu trả hàng tháng mỗi tháng 3 triệu tính từ ngày tháng trên tai em cúc Huỳnh Thị C…"(bút lục 07). Mặt khác, quá trình Tòa án giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các vản bản tố tụng cho bà

C và ông T nhưng bà C, ông T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên phải gánh chịu thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông T và bà C trả số tiền hụi còn nợ trong dây hụi mở ngày 06 tháng 12 năm 2019 âm lịch và dây hụi mở ngày 20 tháng 7 năm 2020 âm lịch với số tiền 44.500.000 đồng.

Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H là có cơ sở như đã nhận định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị C phải 44.500.000 đồng x 5% = 2.225.000 đồng.

Bà Lý Thị H không phải chịu án phí, bà H thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị H về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị C và ông Trần Quốc T trả tiền hụi.

Buộc bà Huỳnh Thị C và ông Trần Quốc T liên đới trả cho bà Lý Thị H số tiền hụi 44.500.000 (bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị C phải chịu 2.225.000 (hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Lý Thị H không phải chịu án phí, bà H thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Mộng Chi